

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
của các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Văn bản hợp nhất 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-ĐHKG ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành biểu mẫu rà soát, đánh giá chương trình đào tạo; biểu mẫu checklist xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra học phần; ma trận đối sánh của chương trình đào tạo, trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kiên Giang;

Theo đề nghị của Lãnh đạo Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của 06 ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy, bao gồm:

1. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi.
2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Khoa học cây trồng.



3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản.
4. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Luật.
5. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường.
6. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh.

Điều 2. Chuẩn đầu ra được áp dụng từ khóa 2021.

Điều 3. Lãnh đạo Phòng Đào tạo, Phòng Đảm bảo chất lượng, các Khoa chuyên môn, Lãnh đạo các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, ĐT.



Nguyễn Văn Thành



**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠO
NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Quyết định số 19 /QĐ-ĐHKG ngày 14 tháng 01 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)*

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Ngành đào tạo: Quản lý Tài nguyên và Môi trường
2. Mã ngành: 7850101
3. Trình độ đào tạo: Đại học
4. Loại hình đào tạo: Chính quy
5. Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (POs)

1. Mục tiêu chung

Chương trình giáo dục đại học chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường (QLTN&MT) nhằm tạo ra nguồn nhân lực trình độ đại học, là những cử nhân môi trường chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường. Sinh viên ngành QLTN&MT được trang bị các kiến thức về quản lý và vận hành các công trình hoặc hệ thống kiểm soát môi trường như hệ thống xử lý nước thải đô thị - công nghiệp; Kiểm soát ô nhiễm không khí, chất thải rắn và chất thải nguy hại và tuần hoàn, tái sử dụng, tái sinh chất thải. Đây là đội ngũ nhân lực có phẩm chất chính trị tốt và ý thức phục vụ cộng đồng cao, có đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức và năng lực vững vàng về lý thuyết lẫn thực hành nhằm đạt được những thành công về nghề nghiệp trong lĩnh vực môi trường và đáp ứng yêu cầu của xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thành chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường có kiến thức, kỹ năng và thái độ như sau::

- + PO1: Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí

Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, quốc phòng - an ninh, pháp luật đại cương, tin học, ngoại ngữ phù hợp với ngành được đào tạo.

+ PO2: Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, về các loại tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, khoáng sản, rừng, biển đảo, năng lượng) đáp ứng ngành đào tạo.

+ PO3: Có kiến thức về công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ, khai thác và phát triển môi trường bền vững; quản lý và xử lý môi trường.

+ PO4: Có kỹ năng kết hợp nhiều kiến thức ứng dụng vào công tác quy hoạch, quản lý, khai thác, sử dụng từng loại tài nguyên một cách bền vững, dự báo thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu..

+ PO5: Kỹ năng thu mẫu, phân tích, quan trắc, đánh giá hiện trạng và tác động môi trường; ứng dụng công nghệ và vận hành hệ thống bảo vệ môi trường.

+ PO6: Có kỹ năng lập luận, phân tích, đánh giá vấn đề, làm việc độc lập, sáng tạo và đủ năng lực giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Quản lý Tài nguyên và Môi trường; sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành môi trường, có khả năng ngoại ngữ tốt.

+ PO7: Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có thái độ chuyên cần, cầu tiến, năng động và phục vụ trong công việc và quan điểm học tập trọn đời.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)

1. Kiến thức

- PLO1: Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào công việc và cuộc sống.

- PLO2: Hiểu các kiến thức về khoa học tự nhiên, xã hội và khoa học cơ bản về tài nguyên và môi trường; các loại tài nguyên đất, nước, sinh vật, năng lượng, khoáng sản, môi trường và áp dụng các kiến thức vào các biện pháp quản lý các nguồn tài nguyên và môi trường.

- PLO3: Hiểu, đánh giá và tổng hợp các kiến thức cơ bản đối với các lĩnh vực liên quan đến ngành môi trường: các văn bản luật pháp, các công cụ kinh tế, các



mô hình và công cụ kỹ thuật trong quản lý tài nguyên – môi trường. Nắm được những kiến thức cơ bản về an toàn lao động.

- PLO4: Hiểu và áp dụng được kiến thức về quản lý chất lượng môi trường (nông nghiệp, đô thị và khu công nghiệp), quản lý chất thải, mạng lưới cấp thoát nước kiểm soát lan truyền ô nhiễm và rủi ro đối thiên tai với môi trường.

- PLO5: Phân tích và vận dụng các kiến thức chung về kinh tế môi trường, các hình thức du lịch sinh thái trong điều kiện biến đổi khí hậu, khai thác tài nguyên bền vững, bảo vệ và phát triển môi trường.

2. Kỹ năng

- PLO6: Phân tích, đánh giá hiện trạng và tác động môi trường, ứng dụng công nghệ xử lý. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật quan trắc, đánh giá kiểm soát ô nhiễm.

- PLO7: Tổng hợp, phân tích và đánh giá được các biện pháp, công nghệ môi trường hiện đại, chọn lựa được công nghệ mới theo hướng thân thiện với tài nguyên và môi trường.

- PLO8: Biết tổ chức thực thi các biện pháp xử lý, khắc phục, phòng tránh những sự cố xảy ra có hại đến tài nguyên và môi trường. Ứng dụng, quản lý tổng hợp môi trường theo hướng bền vững và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

- PLO9: Sử dụng thành thạo phần mềm chạy mô hình đánh giá và dự báo lan truyền ô nhiễm, các hiện tượng khí tượng thủy văn,... trong quản lý môi trường.

- PLO10: Khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh học học tập, nghiên cứu và công việc, đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PLO11: Thái độ đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; trung thực và có trách nhiệm trong công việc; có tác phong và phương pháp làm việc khoa học.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp từ chương trình đào tạo ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường có thể làm các công việc:



Chuyên viên môi trường ở các các cơ sở sản xuất, nhà máy xử lý chất thải, công ty cấp nước, nhà máy xử lý nước, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, công ty, tổ chức về môi trường;

Các cơ quan quản lý môi trường: Chi cục Bảo vệ nguồn lợi, Sở Khoa học – Công nghệ, Sở Tài nguyên – Môi trường, Phòng Cảnh sát môi trường;

Tư vấn viên, giám sát viên của các tổ chức trong và ngoài nước liên quan đến môi trường

Chuyên viên về môi trường trong các tổ chức chuyên về tư vấn, giám sát, thanh tra, kiểm tra cho các dự án đánh giá tác động môi trường;

Cơ sở nghiên cứu liên quan: Viện nghiên cứu, Trung tâm và Trạm quan trắc trong lĩnh vực môi trường.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



★ Nguyễn Văn Thành